

MARKET LENS

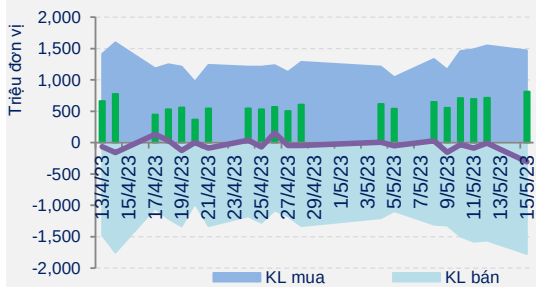
Phiên giao dịch ngày:

15/5/2023

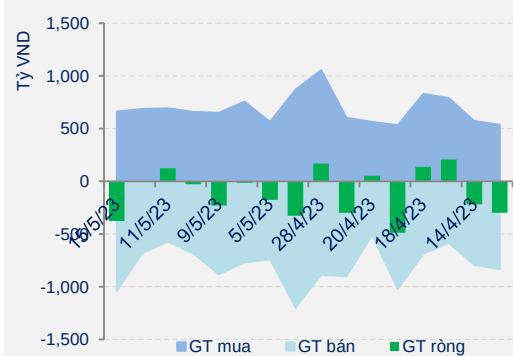
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,065.71	214.33
% Thay đổi	↓ -0.11%	↓ -0.36%
KLGD (CP)	812,963,838	118,747,197
GTGD (tỷ đồng)	13,606.20	1,663.32
Tổng cung (CP)	1,775,180,995	181,890,200
Tổng cầu (CP)	1,470,326,991	155,050,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,542,300	1,150,426
KL mua (CP)	21,313,300	818,220
GT mua (tỷ đồng)	662.70	12.88
GT bán (tỷ đồng)	1,039.16	29.15
GT ròng (tỷ đồng)	(376.46)	(16.27)

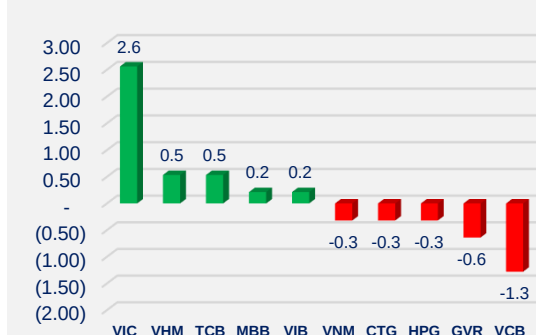
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu lớn, VN-INDEX phiên đầu tuần mở cửa tăng điểm mạnh lên vùng giá 1.075 điểm và bắt đầu chịu áp lực bán mạnh dần. Kết phiên VN-INDEX giảm 1,19 điểm (-0,11%) về mức 1.065,71 điểm với thanh khoản gia tăng mạnh. Độ rộng thị trường cân bằng với 196 mã tăng điểm (192 mã tăng trần), 197 mã giảm điểm (01 mã giảm sàn) và 48 mã giá tham chiếu. HNX-INDEX giảm 0,77 điểm (-0,36%) về 233 điểm, độ rộng tích cực với 113 mã tăng điểm (17 mã tăng trần), 87 mã giảm điểm (05 mã giảm sàn) và 50 mã giữ giá tham chiếu. Thị trường phân hóa hơn khi nhiều mã chịu áp lực bán ngắn hạn.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 15.265,35 tỷ đồng, gia tăng mạnh vượt mức trung bình, tuy nhiên thể hiện áp lực bán ngắn hạn đang gia tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ và trung bình. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trở lại trên HOSE, giá trị bán ròng 376,67 tỷ đồng, tập trung nhiều ở nhóm mã ngân hàng, thép. Bán ròng trên HNX với giá trị 16,27 tỷ đồng.

Thông tin khá đặc biệt là ngày 12/5/2023 – VinFast Auto Pte. Ltd. (“VinFast”) và Black Spade Acquisition Co (“Black Spade”) (NYSE: BSAQ) công bố thỏa thuận sáp nhập doanh nghiệp. Sau giao dịch, VinFast có mức định giá hơn 23 tỷ USD và tiếp tục kế hoạch niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Mỹ.

Qua đó tạo ảnh hưởng tích cực lên các cổ phiếu như VIC (+5,22%), VHM (+0,98%), VRE (+0,89%) ngay từ đầu phiên, góp phần tăng điểm cho chỉ số VN30.

Nhóm ngân hàng đa số cũng có diễn biến tích cực như ABB (+5,68%), NAB (+4,46%), OCB (+3,03%), TCB (+2,05%), VIB (+1,71%)...; ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như VCB (-1,19%), CTG (-1,06%), SHB (-0,86%)...

Trong khi đó, trái ngược với các cổ phiếu vốn hóa lớn, nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình nhỏ đa phần chịu áp lực điều chỉnh, bán ngắn hạn trong các nhóm ngành Bất động sản, dịch vụ tài chính, chứng khoán, xây dựng, vật liệu xây dựng, điện, dầu khí... thanh khoản, khối lượng gia tăng như IJC (-3,85%), CEO (-3,70%), HDG (-3,57%)...; BVS (-4,82%), CTS (-4,23%), SHS (-3,54%)...; BCC (-3,33%), C4G (-3,01%), LCG (-2,34%)...; VIP (-3,72%), PVP (-2,72%), PVD (-2,67%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 1,6 điểm (0,15%), chênh lệch tiếp tục tăng lên -4,40 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm 20,35 so với phiên trước, khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2305 vẫn trong xu hướng giảm khi sắp đến thời điểm đáo hạn ngày 18/05/2023. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2306, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch gia tăng lên -6,90 điểm đến -13,00 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan hơn về tăng trưởng của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau tuần bùng nổ vừa qua, phiên đầu tuần này VnIndex điều chỉnh nhẹ (Vn30 vẫn tiếp tục tăng điểm) mặc dù phiên sáng thị trường tiếp tục vận động tích cực theo đà. Với phiên điều chỉnh nhẹ hôm nay trạng thái kỹ thuật của VnIndex không có nhiều thay đổi và vẫn trong khu vực sóng hồi, sau tuần tăng điểm khá mạnh việc thị trường điều chỉnh là cần thiết để củng cố đà tăng tiếp theo với mục tiêu hướng tới khu vực 1.100 -1.150 điểm. Nếu VnIndex có thể vượt ngưỡng 1.150 điểm thì xu hướng uptrend mới có thể hình thành, tuy nhiên hiện tại còn quá sớm để nhận định về một uptrend, điểm quan trọng thời điểm này là liệu VnIndex có tiếp tục hướng tới vùng kháng cự không? Với nền tảng tích lũy chặt chẽ chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ tích cực trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay VnIndex điều chỉnh nhẹ -1,19 điểm (-0,11%) nhưng vẫn đóng cửa bên ngoài khu vực tích lũy, phiên điều chỉnh này không ảnh hưởng nhiều đến trạng thái kỹ thuật của thị trường. Chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ tiếp tục vận động tích cực trong thời gian tới.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, VnIndex sau khi thoát khỏi nền tảng tích lũy trung hạn đã hình thành sóng mới, mục tiêu của đợt sóng sẽ là khu vực kháng cự 1.100-1.150 điểm. Với trạng thái hiện tại như chúng tôi dự báo, sau khi thoát nền tảng tích lũy thị trường chưa thể tăng mạnh ngay bởi sự trì kéo của nền tảng tích lũy, giai đoạn đầu thị trường có thể tăng giảm đan xen nhưng xu hướng chung vẫn tiếp tục tích cực.

Dưới góc nhìn Trung- Dài hạn VnIndex đang gần như thoát khỏi kênh tích lũy (VnIndex đã tạo thành mô hình Nêm được giới hạn bởi 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ) và đang trong khu vực sóng hồi ngắn hạn, trong trường hợp tích cực hơn chúng tôi kỳ vọng nếu VnIndex trong tương lai có thể vượt 1.150 thì thị trường sẽ hình thành uptrend mới, trong trường hợp kém khả quan (không hình thành uptrend) thì ngưỡng hỗ trợ của VnIndex sẽ quanh khu vực 1.000- 1.050. Do thị trường đã tích lũy chặt chẽ trong hơn 6 tháng qua nên chúng tôi kỳ vọng VnIndex có thể thoát khỏi khu vực tích lũy kéo dài để hình thành uptrend trong tương lai. Về vĩ mô mặc dù trạng thái nền kinh tế trong nước vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chúng ta có thể kỳ vọng xu hướng lãi suất đang giảm dần và những chính sách giải cứu nền kinh tế của Chính phủ giúp nhà đầu tư dần có niềm tin trở lại, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong giai đoạn khó đoán định khi thị trường tin dụng Mỹ vẫn đang đối diện với rủi ro thanh khoản, tuy nhiên sự tăng tốc trở lại của Trung Quốc, Ấn độ có thể là điểm sáng giúp kinh tế toàn cầu bắt đầu hồi phục.... Do đó, chúng tôi nhận định thị trường đang chuyển đổi dần sang giai đoạn hậu tích lũy và có thể hình thành xu hướng tăng mới.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân trở lại bởi rủi ro của thị trường đang thấp (như chúng tôi thường xuyên nhận định rủi ro thị trường thấp bởi nền tảng tích lũy tin cậy) và thị trường đang trong sóng hồi, nhà đầu tư nên tận dụng các phiên điều chỉnh sắp tới (nếu có) để tiến hành giải ngân. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) và nếu thị trường tiếp tục tích cực nhà đầu tư có thể gia tăng thêm tỷ trọng nắm giữ, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
VCI	32.35	28-30	36-37	27	26.8	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
QNS	45.93	42-44.6	50-52	39	11.5	17.4%	80.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	12.50	12-13	18-18.5	11	4.6	-0.9%	222.8%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	19.80	18.5-19.3	22.5-23	16	6.9	5.9%	13.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	54.50	52-54.5	65-67	50	9.1	-11.8%	45.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	29.00	25-26	32-33	24	35.5	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SKG	19.20	17-18	22-23	16	17.9	39.8%	235.1%	Theo dõi chờ giải ngân
MCH	72.49	70-73	100-105	67	9.2	-2.4%	18.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	30.30	27.40	34-36	29.5	10.58%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	21.70	18.00	24-26	20.5	20.56%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	46.50	42.00	50-52	43	10.71%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	82.90	63.90	80-83	78	29.73%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	25.70	25.10	29-30	25	2.39%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	10.70	9.08	12-12.5	9.8	17.84%	Nắm giữ
5/8/2023	PVT	20.40	20.45	26-27	20	-0.24%	Nắm giữ
9/5/2023	VOS	10.85	11.00	14.5-15.5	10.2	-1.36%	Nắm giữ
5/11/2023	PVP	12.50	12.75	18-18.5	12	-1.96%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Toàn cảnh tăng trưởng GDP quý 1/2023 của ASEAN-6**

Philippines là quốc gia có tăng trưởng kinh tế cao nhất khu vực ASEAN-6 trong quý 1/2023, với tăng trưởng GDP đạt 6,4%. Đứng thứ hai là Malaysia với GDP quý 1/2023 tăng 5,6% so với cùng kỳ. Indonesia xếp thứ 3 với tăng trưởng GDP quý 1/2023 đạt 5% so với cùng kỳ. Với tăng trưởng GDP ở mức 3,3%, kinh tế Việt Nam đứng thứ tư trong khối các nước ASEAN-6 trong quý 1/2023. Xếp vị trí thứ 5 và thứ 6 lần lượt là Thái Lan và Singapore, với tăng trưởng GDP lần lượt đạt 2,7% và 0,1%.

Đề xuất hơn mua lại 8 dự án BOT thua lỗ

Bộ Giao thông Vận tải kiến nghị Chính phủ bố trí 10.340 tỷ đồng mua lại 5 dự án BOT và mua một phần của 3 dự án đang gặp vướng mắc, thua lỗ.

Chính thức tăng lương cơ sở lên 1.8 triệu đồng/tháng từ 1/7/2023

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 01/7/2023, áp dụng mức lương cơ sở 1.8 triệu đồng/tháng cho 9 nhóm đối tượng.

Ngân hàng lo rủi ro gia tăng vì cơ cấu nợ

Cơ chế cơ cấu nợ, giãn nợ vừa được Ngân hàng Nhà nước ban hành khiến nhiều doanh nghiệp khắp khởi hy vọng, nhưng các ngân hàng thương mại lại tỏ ra thận trọng. Nợ xấu nhiều ngân hàng đang tăng mạnh những tháng đầu năm. Số nợ xấu tuyệt đối tại nhiều ngân hàng tăng tới 50-70% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính trên toàn hệ thống, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ nợ xấu cuối tháng 2/2023 đã lên tới 2,91%, tăng khá mạnh so với mức 2% cuối năm 2022 và gần gấp đôi cuối năm 2021 (1,49%).

**TIN DOANH NGHIỆP**

VinFast sẽ niêm yết tại Mỹ thông qua giao dịch sáp nhập với 1 công ty SPAC, định giá 23 tỷ USD

Ngày 12/05/2023 – VinFast Auto Pte. Ltd. (“VinFast”) và Black Spade Acquisition Co (“Black Spade”) (NYSE: BSAQ) công bố thỏa thuận sáp nhập doanh nghiệp. Sau giao dịch, VinFast có mức định giá hơn 23 tỷ USD và tiếp tục kế hoạch niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Mỹ. Các cổ đông hiện hữu của VinFast sẽ sở hữu 99% trong công ty sau sáp nhập.

Tổng công ty Thép Việt Nam có tân Chủ tịch và Tổng giám đốc

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSTEEL) cho biết, vừa tổ chức công bố quyết định của Hội đồng quản trị (HDQT) về nhân sự lãnh đạo chủ chốt. Cụ thể, nhiệm kỳ 2021-2026, ông Lê Song Lai, Thành viên HDQT VNSTEEL được biểu quyết bầu giữ chức vụ Chủ tịch HDQT VNSTEEL và ông Nghiêm Xuân Đa, nguyên Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được bổ nhiệm làm Thành viên HDQT VNSTEEL kiêm Tổng Giám đốc VNSTEEL.

Phó Chủ tịch Tập đoàn FLC xin từ nhiệm

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn FLC Doãn Hữu Đoàn mới đây đã đệ đơn từ nhiệm lên đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị (HĐQT) tập đoàn này, đề nghị thôi giữ các chức vụ phó chủ tịch HĐQT và người phụ trách quản trị. Nếu đơn từ nhiệm tại FLC được thông qua, ông Doãn Hữu Đoàn vẫn đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Bamboo Airways nhiệm kỳ 2019 - 2024 và là phó tổng giám đốc thường trực tại đơn vị này.

Doanh nghiệp quân đội rót 12.000 tỷ làm cảng biển Hải Phòng: quy mô chỉ sau Viettel, lợi nhuận hơn 4.000 tỷ, đứng trong Top20 cụm cảng container lớn nhất thế giới

Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tham gia đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng bến số 7, số 8 khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng. Tổng vốn đầu tư của dự án là khoảng 12.793 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Công ty khoảng 1.919 tỷ đồng; vốn huy động khoảng 10.874 tỷ đồng.

FPT tăng vốn lên hơn 11 ngàn tỷ, sắp trả cổ tức tổng tỷ lệ 25%

HĐQT CTCP FPT (HOSE: FPT) vừa thông qua việc tăng vốn điều lệ từ hơn 10,970 tỷ đồng lên hơn 11,043 tỷ đồng. Song song đó, Công ty dự tính chi hơn 1,100 tỷ đồng và phát hành mới 166 triệu cp trả cổ tức còn lại năm 2022 cho cổ đông.

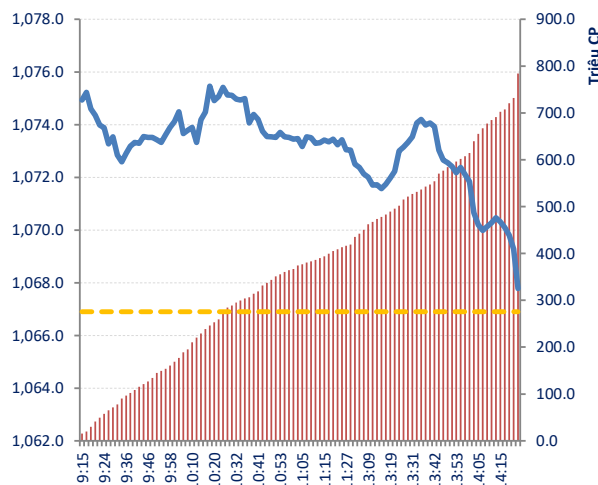
VLC muốn chào bán hơn 43 triệu cp, giá 14,000 đồng/cp

HĐQT Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam - CTCP (UPCoM: VLC) ngày 12/05 thông qua phương án chào bán hơn 43 triệu cp ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Giá chào bán là 14,000 đồng/cp, thấp hơn thị giá phiên sáng 15/05 (16,100 đồng/cp). Số tiền dự kiến huy động được hơn 603 tỷ đồng sẽ được VLC sử dụng để tăng vốn góp tại Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (JVL)

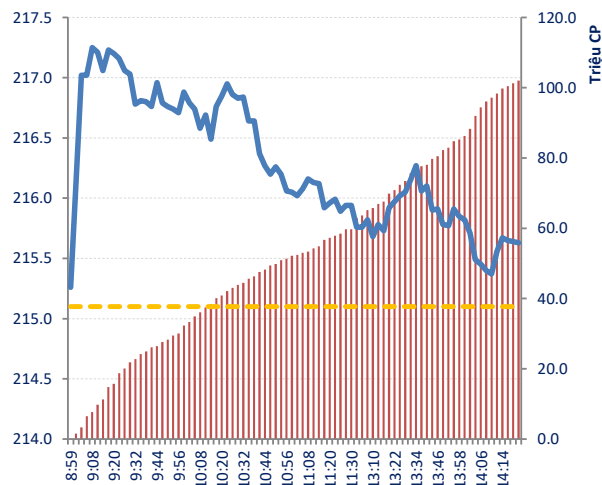


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

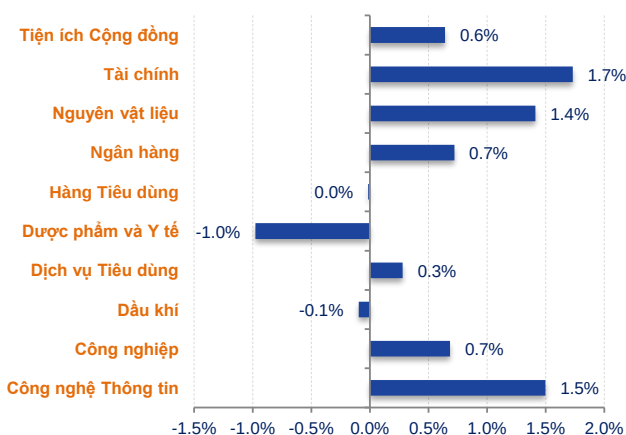
KLGD và VN-Index trong phiên



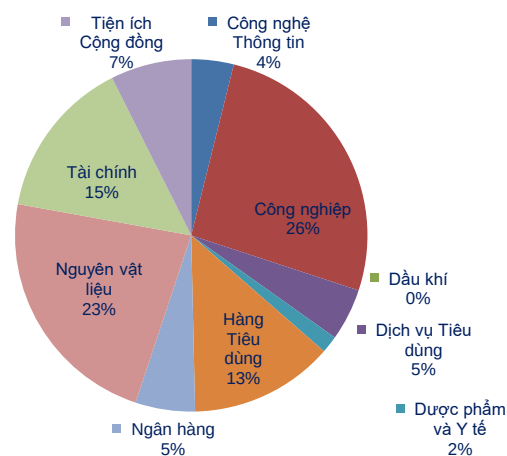
KLGD và HNX-Index trong phiên



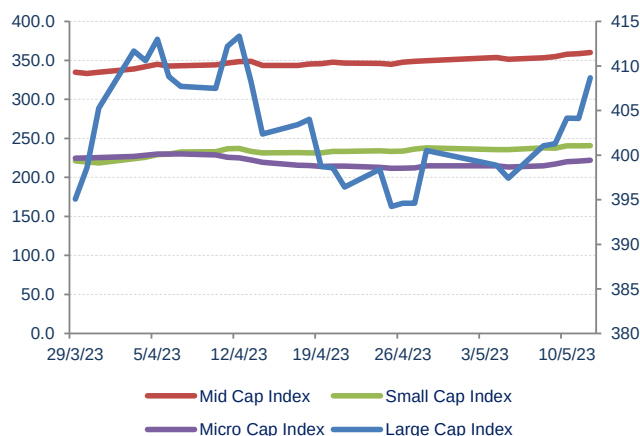
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



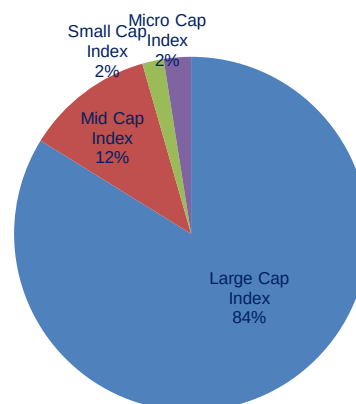
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,365,700	CTG	3,531,400
2	PVD	1,000,700	VPB	2,213,400
3	VIC	973,700	SSI	1,578,600
4	VHM	966,100	VIX	1,467,000
5	VND	582,900	EVE	1,437,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	299,800	PVS	990,500
2	MBG	221,700	VCS	23,500
3	DTD	68,900	ONE	23,200
4	DDG	31,200	PTI	11,000
5	IDJ	30,500	NDX	10,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	4.87	4.62	↓ -5.13%	31,680,700
STB	26.80	27.00	↑ 0.75%	29,853,900
VIX	10.00	9.65	↓ -3.50%	27,028,400
GEX	14.60	14.00	↓ -4.11%	26,015,800
HAG	8.05	7.65	↓ -4.97%	24,596,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.30	10.90	↓ -3.54%	20,208,886
CEO	27.00	26.00	↓ -3.70%	10,510,729
BII	1.20	1.10	↓ -8.33%	5,315,082
PVS	26.30	25.70	↓ -2.28%	5,230,265
LIG	4.40	4.80	↑ 9.09%	4,846,801

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	9.05	9.68	0.63	↑ 6.96%
DRH	5.35	5.72	0.37	↑ 6.92%
DC4	7.10	7.59	0.49	↑ 6.90%
DTA	5.36	5.73	0.37	↑ 6.90%
YEG	10.90	11.65	0.75	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	28.10	30.90	2.80	↑ 9.96%
CTB	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
HHC	68.50	75.30	6.80	↑ 9.93%
SMN	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
VCM	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSH	11.95	11.15	-0.80	↓ -6.69%
TNC	67.60	63.60	-4.00	↓ -5.92%
HQC	4.87	4.62	-0.25	↓ -5.13%
ABT	33.95	32.25	-1.70	↓ -5.01%
HAG	8.05	7.65	-0.40	↓ -4.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
VLA	52.90	47.70	-5.20	↓ -9.83%
BPC	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%
MCO	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%
TTL	9.10	8.30	-0.80	↓ -8.79%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	31,680,700	0.3%	30	165.0	0.5
STB	29,853,900	14.9%	3,006	8.9	1.2
VIX	27,028,400	0.7%	93	107.7	0.7
GEX	26,015,800	0.1%	23	644.0	0.6
HAG	24,596,500	24.3%	1,317	6.1	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,208,886	2.1%	224	50.4	1.0
CEO	10,510,729	7.5%	1,057	25.6	1.9
BII	5,315,082	-18.6%	(1,876)	-	0.1
PVS	5,230,265	5.6%	1,498	17.6	1.0
LIG	4,846,801	0.0%	4	1,081.9	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TEG	↑ 7.0%	4.3%	620	14.6	0.6
DRH	↑ 6.9%	-0.4%	(48)	-	0.4
DC4	↑ 6.9%	-0.3%	(27)	-	0.6
DTA	↑ 6.9%	2.9%	328	16.3	0.5
YEG	↑ 6.9%	1.2%	349	31.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 10.0%	20.9%	5,397	5.2	1.0
CTB	↑ 10.0%	19.8%	3,599	5.6	1.1
HHC	↑ 9.9%	8.8%	2,893	23.7	2.0
SMN	↑ 9.8%	15.5%	2,662	5.0	0.8
VCM	↑ 9.7%	0.3%	71	203.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,365,700	10.2%	1,488	18.9	1.9
PVD	1,000,700	0.2%	47	474.5	0.9
VIC	973,700	5.1%	1,800	28.7	1.4
VHM	966,100	24.9%	8,269	6.2	1.4
VND	582,900	4.1%	487	32.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	299,800	17.8%	2,884	6.8	1.2
MBG	221,700	6.2%	697	8.2	0.5
DTD	68,900	22.9%	5,480	4.9	1.0
DDG	31,200	4.2%	546	14.5	0.6
IDJ	30,500	8.0%	901	16.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	439,178	23.2%	6,533	14.2	3.0
BID	227,634	19.7%	3,972	11.3	2.1
VHM	222,944	24.9%	8,269	6.2	1.4
VIC	197,180	5.1%	1,800	28.7	1.4
GAS	177,040	24.1%	7,689	12.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,965	4.0%	672	59.3	2.3
IDC	13,167	34.3%	6,675	6.0	2.1
PVS	12,571	5.6%	1,498	17.6	1.0
KSF	12,060	4.9%	1,094	36.7	1.8
BAB	11,501	9.6%	1,142	12.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.47	-0.4%	(48)	-	0.4
DXG	2.90	-1.5%	(355)	-	0.6
NHA	2.89	0.4%	46	346.8	1.6
TGG	2.78	-15.6%	(2,111)	-	0.3
DLG	2.75	-55.7%	(2,998)	-	0.7

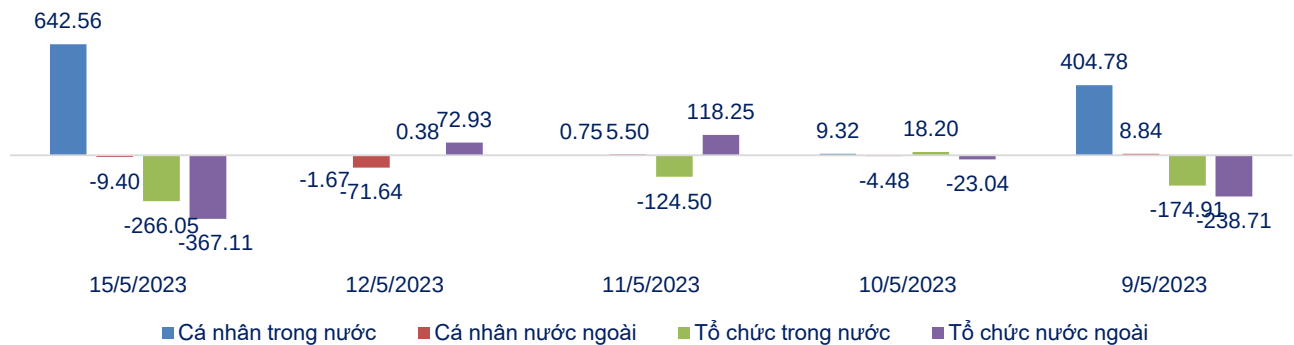
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.32	-10.2%	(1,273)	-	3.8
APS	3.69	-44.5%	(5,589)	-	1.3
CEO	3.48	7.5%	1,057	25.6	1.9
API	3.41	8.2%	921	16.3	1.3
IDJ	3.29	8.0%	901	16.5	1.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	101.52	25.4%	4,304	5.8	1.4
CTG	83.81	15.9%	3,548	8.0	1.2
VNM	60.01	23.5%	3,881	17.9	4.2
HPG	56.65	0.7%	114	195.7	1.3
SSI	50.73	6.9%	1,035	22.5	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-43.36	5.1%	1,800	28.7	1.4
VRE	-37.52	10.2%	1,488	18.9	1.9
VHM	-30.84	24.9%	8,269	6.2	1.4
PVD	-21.65	0.2%	47	474.5	0.9
KDH	-19.15	8.6%	1,405	21.6	1.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	6.00	11.8%	1,796	11.0	1.3
PDR	3.51	9.7%	1,321	10.6	1.1
HDC	3.19	20.1%	3,274	10.6	2.0
SMB	2.13	27.4%	5,474	7.2	2.0
SHB	2.13	18.7%	2,610	4.4	0.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-6.84	14.9%	3,006	8.9	1.2
SSI	-5.58	6.9%	1,035	22.5	1.5
VND	-4.26	4.1%	487	32.6	1.3
VHM	-2.84	24.9%	8,269	6.2	1.4
DIG	-2.47	2.2%	276	74.9	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	35.50	14.9%	3,006	8.9	1.2
FUEVFNVD	18.35	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	16.68	15.9%	3,548	8.0	1.2
MBB	15.55	23.1%	3,961	4.7	1.0
VCB	13.14	23.2%	6,533	14.2	3.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-101.52	25.4%	4,304	5.8	1.4
EIB	-46.87	14.8%	2,030	9.5	1.3
HPG	-41.87	0.7%	114	195.7	1.3
TCB	-22.56	17.2%	5,446	5.4	0.9
VIB	-19.49	28.4%	4,179	4.9	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	53.82	5.1%	1,800	28.7	1.4
VHM	53.05	24.9%	8,269	6.2	1.4
VRE	39.14	10.2%	1,488	18.9	1.9
PVD	22.17	0.2%	47	474.5	0.9
KBC	14.96	11.2%	2,620	10.7	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-100.95	15.9%	3,548	8.0	1.2
VNM	-53.56	23.5%	3,881	17.9	4.2
VPB	-50.23	11.8%	1,796	11.0	1.3
STB	-30.98	14.9%	3,006	8.9	1.2
SSI	-30.95	6.9%	1,035	22.5	1.5

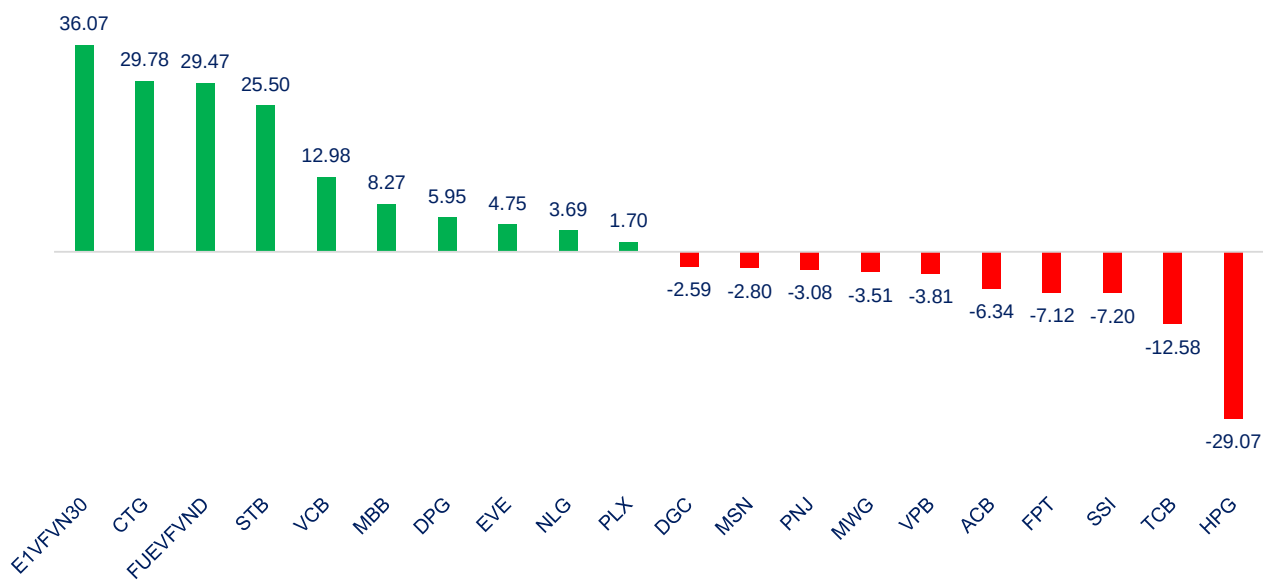


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn